*Ngày soạn :1/4/2024*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | Tiết | Lớp | Tiến độ | Tiết theo PPCT |
| 15/4/2024 | 2,4,5 | 7D,E,C | Đ | 91 |
| 16/4/2024 | 1,4 | 7A,B | Đ | 91 |
|  |  |  |  |  |

**TIẾT 91: Bài 17: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức:**

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.

- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.

- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**- Năng lực chuyên biệt**

+ Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: khai thác và sử dụng được các lược đồ, sơ đồ, nguồn tư liệu hình ảnh và chữ viết trong bài học.

+ Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê sơ.

+ Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được một số sự kiện sự thành lập nhà Lê Sơ, nhận biết được tình hình kinh tế-xã hội thời Lê Sơ, giới thiệu được sự phát triển văn hóa giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

+ Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: hoàn thành hoạt động 3, 4 SGK bài 17 về việc liên hệ kiến thức đã học vào thực tế.( Vận dụng hiểu biết vế những thành tựu của Vương triều Lê sơ để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam. )

**3. Về phẩm chất:**

- Tự hào và trân trọng về những giá trị lịch sử văn hoá của dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước.

- Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy và quảng bá lịch sử văn hoá Việt Nam

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 7 - phần Lịch sử, tranh ảnh liên quan

**2. Học liệu: KHBH,** tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG/MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d.Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chiếu hình 1 ( trang 83- SGK) và đặt câu hỏi:

? Em hãy chỉ ra các đối tượng được thể hiện trong hình vẽ trên bình gốm

? Em có nhận xét gì về kĩ thuật làm gốm và vẽ tranh trên gốm ở thời Lê Sơ qua hình 1?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS:Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

**B3: Báo cáo kết quả**

**GV**:

- Yêu cầu một vài học sinh lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS: Hs trả lời,** HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

GV dẫn dắt thêm: Bình gốm này được khai quật cùng 240 000 đồ gốm trong tàu đắm ở vùng biển Cù Lao Chàm (Hội An, Quảng Nam). Con tàu này chuyên chở gốm nguồn gốc từ lò Chu Đậu (Nam Sách, Hải Dương) đang trên đường xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á thì không may bị đắm. Bình gốm này đã được công nhận là Bảo vật quốc gia.

Hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ về trình độ kĩ thuật và đời sống văn hoá của cư dân Đại Việt thời Lê sơ là

+ Về trình độ kĩ thuật cư dân Đại Việt thời Lê sơ là có trình độ kĩ thuật cao, thể hiện qua hoa văn của bình gốm rất đẹp và tinh xảo. (Bình gốm với hoa văn sắc nét, tinh xảo, màu men đẹp - là mặt hàng xuất khẩu ưa chuộng lúc bấy giờ, thể hiện thủ công nghiệp thời Lê sơ rất phát triển, không chỉ cung cấp trong nước mà còn là mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao. Đồng thời thể hiện thợ thủ công thời Lê sơ có trình độ kĩ thuật và tư duy thẩm mĩ cao)

+ Đời sống văn hoá của cư dân Đại Việt thời Lê sơ rất phong phú đa dạng...

- GV dẫn dắt HS vào bài: Sau khi đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi biên giới, Lê Lợi lên ngôi vua (Lê Thái Tổ). Nhà Lê bắt tay ngay vào việc tổ chức lại bộ máy chính quyền, xây dựng quân đội, luật pháp nhằm ổn định tình hình xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa như thế nào chúng ta cùng vào bài học hôm nay.

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1.Sự thành lập vương triều Lê Sơ**

**a. Mục tiêu:** HS ghi nhớ, trình bày những nét cơ bản về tình hình chính trị, quân sự, pháp luật thời Lê sơ

**b. Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**\* Tổ chức thực hiên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  1.Em hãy dựa vào nội dung mục 1 SGK hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 5p (Làm việc cặp đôi)   |  |  | | --- | --- | | 1.Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm: |  | | 2.Quốc hiệu là: |  | | 3.Kinh đô đóng ở |  | | 4.Đứng đầu nhà nước là |  | | 5.Cả nước được chia thành các |  | | 6. Quân đội bao gồm |  | | 7. Quân được tổ chức theo lối |  | | 8. Ban hành bộ luật |  | | 9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới |  |   2. Rút ra điểm giống nhau và khác nhau về tổ chức nhà nước, luật pháp của Đại Việt thời Lê Sơ với thời nhà Trần?  3. Tư liệu 1 và nội dung SGK đã thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê Sơ như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS:Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK, thảo luận với bạn để hoàn thành phiếu học tập.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ? Lê Lợi lên ngôi vua hoàng đế vào năm nào? Niên hiệu gì? Quốc hiệu? Đóng đô ở đâu?  ? Dựa vào sơ đồ bộ máy nhà nước thời vua Lê hãy trình bày tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ và nêu nhận xét?  ? Cho biết những cải cách của vua Lê Thánh Tông nhằm mục đích gì  ? Dựa vào lược đồ hình 3, kể tên 13 đạo thừa tuyên dưới thời Lê sơ  **B3: Báo cáo kết quả thảo luận**  **-** GV yêu cầu một số cặp trình bầy sản phẩm  - HS trình bầy, hs khác nhận xét bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  Gv bổ sung:  So sánh tổ chức nhà nước thời Lê với thời Trần, nhiều người cho rằng tổ chức nhà nước thời Lê sơ tập quyền hơn (Tập quyền là sự thống nhất tập trung quyền hành vào triều đình trung ương), 🡪 Vua nắm mọi quyền hành, Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp nhất như tướng quốc, đại tổng quản, đại hành khiển. Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành, kể cả chức tổng chỉ huy quân đội 🡪 Quyền lực nhà vua ngày càng được củng cố.  - Tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ, đặc biệt là dưới thời Lê Thánh Tông hoàn chỉnh và đầy đủ hơn so với thời Lê Thái Tổ ở một số điều, như triều đình có đầy đủ các bộ, các tự, các khoa và các cơ quan chuyên môn.  - Hệ thống thanh tra, giám sát được tăng cường từ triều đình đến các địa phương.  - Ở các đơn vị hành chính, tổ chức chặt chẽ hơn (nhất là các cấp đạo thừa tuyên), có 3 cơ quan phụ trách mà không tập trung quyền lực vào một An phủ sứ như trước và có phân công trách nhiệm rõ ràng. Bộ máy chính quyền cấp xã được tổ chức chặt chẽ hơn. | | **1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ**  **\* Tổ chức chính quyền**  *-* Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, thành lập nhà Lê sơ, đặt niên hiệu Thuận Thiên, khôi phục quốc hiệu Đại Việt và đóng đô ở Thăng Long.   * Bộ máy nhà nước mới được xây dựng và từng bước hoàn chỉnh dưới thời vua Lê Thánh Tông. Hoàng đế trực tiếp nắm mọi quyền hành, kể cả chức tổng chỉ huy quần đội.   + Chính quyến trung ương gồm sáu bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công) do quan Thượng thư đứng đầu và nhiều cơ quan chuyên môn khác.  + Chính quyền địa phương có các cấp hành chính: đạo/thừa tuyên, dưới là phủ đến huyện, châu và cuối cùng là xã/sách/động.  🡪 Nhà nước tập quyền chuyên chế hoàn chỉnh.  **\* Tổ chức quân đội:**  - Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”.  - Quân đội gồm 2 bộ phận: Quân triều đình và quân địa phương.  - Hệ thống thanh tra giám sát được tăng cường từ triều đình đến địa phương  - Hàng năm quân lính được luyện tập võ nghệ chiến trận. Quân đội mạnh được bố trí bảo vệ biên giới  **\* Luật pháp:**  - Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (luật Hồng Đức).  - Nội dung:  + Bảo vệ quyền lợi của vua và hoàng tộc.  + Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị.  + Khuyến khích phát triển kinh tế.  + Bảo vệ người phụ nữ.  - Năm 1471, biên giới Đại Việt đã mở rộng đến tỉnh Phú Yên ngày nay |
| **2. Tình hình kinh tế, xã hội**  **a. Mục tiêu**: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Lê Sơ.  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT dạy học nhóm để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c. Sản phẩm**: Phiếu học tập, câu trả lời đúng của HS.  **d. Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hđ nhóm 7p( cá nhân 2p, nhóm 5p)**  - Gv chia lớp làm 4 nhóm  - Yêu cầu hs đọc thông tin sgk, thảo luận nhóm hoàn thànhphiếu học tập: về tình hình kinh tế dưới thời Lê sơ.  **Phiếu học tập:**   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Tình hình phát triển | | a, Nông nghiệp |  | | b, Thủ công nghiệp |  | | c,Thương nghiệp |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK tìm thông tin, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.  **-** GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  ? Các ngành nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp như thế nào? Nhà nước đã có những biện pháp nào để phát triền?  **Bước 3. Báo cáo kết quả thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bầy, hs các nhóm khác nhận xét bổ sung  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  Chính xác hóa các kiến thức  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 2b SGK tr.86 và trả lời câu hỏi:  1. Nêu những nét chính về xã hội thời Lê sơ  2. Vẽ sơ đồ g/c, tầng lớp trong xã hội thời Lê sơ?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, đọc mục Em có biết và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - Hs trả lời, hs khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức | **2. Tình hình kinh tế, xã hội**  **a. Tình hình kinh tế:**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tình hình phát triển** | | **Nông nghiệp** | -Nhà Lê cho lính về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh, thay nhau về quê sản xuất  -Kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng; đặt một số chức quan chuyên chăm lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đẽ sứ, Đồn điền sứ...  -Thi hành chính sách quản điền, cấm giết trâu, bò và bắt dân đi phu trong mùa gặt cấy | | **Thủ công nghiệp** | -Có nhiều làng nghề nổi tiếng(bát tràng,chu đậu,..), còn phường thủ công có: dệt Nghi tàm(Thăng Long), giấy Yên Bái,....  - Cục bách tác: phụ trách đồ dùng cho nhà vua ( vũ khí, đóng thuyền,...) | | **Thương nghiệp** | -Khuyến khích lập chợ mới, họp chợ.  -Duy trì và kiểm soát buôn bán với nước ngoài ở các cửa khẩu lớn |   **b. Xã hội**  \* Sơ đồ giai cấp, tầng lớp trong xã hội.    \* XH Lê Sơ gồm các giai cấp tầng lớp:  - Giai cấp nông dân.  - Giai cấp phong kiến.  - Th­ương nhân, thợ thủ công  - Nô tì.  - Nhờ sự nỗ lực của nhân dân và chính sách khuyến nông của nhà nư­ớc nên đời sống của nhân dân đ­ược ổn định, dân số ngày càng tăng nhanh, nhiều làng mới đ­ược thành lập. Đại Việt là quốc gia cư­ờng thịnh nhất ĐNA thời bấy giờ. | |

**3. Phát triển văn hóa – giáo dục**

**a. Mục tiêu**: Giới thiệu được những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê Sơ.

**b. Nội dung**:

- GV yêu cầu học sinh nghiên cứu nội dung SGK và điền vào phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm**: Bản thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1. Văn hóa**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Hđ nhóm 10p( cá nhân 3p, nhóm 7p)**  - Gv chia lớp làm 4 nhóm, giao nhiệm vụ:  1.Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 86, 87 và hoàn thành phiếu học tập sau   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu tiêu biểu | | Tôn giáo |  | | Văn học |  | | Sử học |  | | Toán học |  | | Kiến trúc – điêu khắc |  | | Y học |  |   2.Nhận xét về các thành tựu văn hóa thời Lê Sơ so với thời Trần? Giải thích nguyên nhân?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK tìm thông tin, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.  **-** GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3. Báo cáo kết quả thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bầy, hs các nhóm khác nhận xét bổ sung  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. Chuẩn xác hóa các kiến thức  Gv giới thiệu Hình 5. Khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh (Thanh Hoá): Đây là nơi có hành cung và lăng tẩm các vị hoàng đế triếu Lê. Mặc dù cung điện chỉ còn nền móng, nhưng lăng mộ của các vị hoàng đế vẫn còn.  Gv nhấn mạnh: Công lao đóng góp xây dựng đất nước của nhân dân, triều đại phong kiến có phương pháp cai trị đúng đắn -> xuất hiện nhiều nhân tài  - Vì các vua Lê từ Lê Thái Tổ trở đi rất sùng đạo Nho, dùng đường lối này làm tư tưởng chính thống để cai trị quốc gia  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về giáo dục**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS theo dõi kênh chữ trong SGK đoạn còn lại của mục 3 và trả lời câu hỏi:  ? Để khuyến khích việc học và tuyển chọn nhân tài, nhà Lê có những việc làm như thế nào?  - GV cho HS quan sát H6 - SGK/87. Việc dựng bia đá và ghi tên những người đỗ đạt cao nhằm mục đích gì?  ? Vì sao nhà Lê Sơ lại chú trọng phát triển giáo dục và khoa cử ?  ? So sánh giáo dục thời Lê sơ với thời Trần*?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát SGK, quan sát hình ảnh, đọc tư liệu và trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  - Dự kiến sản phẩm  + Vua Lê Thái Tổ cho dựng lại Quốc Tử Giám ở kinh thành Thăng Long. Nhà Lê tổ chức đều đặn các khoa thi Tiến sĩ để tuyển chọn quan lại và cho lập bia đá ở Vãn Miếu - Quốc Tử Giám để tôn vinh những người đỗ đạt.  + Lưu danh hiền tài muôn đời, thể hiện sự coi trọng, đề cao hiền tài của “thánh minh”.Để kẻ sĩ trông vào những gư­ơng hiền tài được lưu danh mà phấn chấn hâm mộ, rèn luyện danh tiết, gắng sức giúp vua. Việc lưu danh bia đá không những để nêu gư­ơng mà còn để nhắc nhở và kêu gọi kẻ sĩ tự rèn đức luyện tài, cống hiến cho đất n­ước.  +Sự phát triển của đất nước hoàn toàn dựa vào những người có học hành và đỗ đạt qua con đường thi cử Nho học. Do đó, Vương triều Lê sơ rất quan tâm, chú ý đến việc học tập và thi cử để tuyển chọn quan lại....  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi  - Hs trả lời, Hs khác nhận xét bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV mở rộng cho HS về các kì thi của thời Lê sơ, tư liệu về bia đá trong Văn Miếu.  *Hình 6. Bia Tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam (di vật tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám):* Bia được vua Lê Thánh Tông cho lập năm 1484, nội dung ghi chép họ tên những người đã thi đỗ Tiến sĩ trong khoa thi Nhâm Tuất năm 1442. | **3. Phát triển văn hóa - giáo dục**  **a. Văn hóa*.***  - Tôn giáo: Nho giáo được đề cao, chiếm vị trí độc tôn; Phật giáo và Đạo giáo bị hạn chế.  - Văn học  + Văn học chữ Hán tiếp tục phát triển và giữ ưu thế với nhiều tác phẩm nổi tiếng như *Bình Ngô đại cáo* và tập thơ *Quân trung từ mệnh tập* của Nguyễn Trãi, *Quỳnh Uyển cửu ca* của Hội Tao đàn,...  + Văn học chữ Nôm vẫn chiếm vị trí quan trọng với một số tác phẩm nổi tiếng như *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi, *Hồng Đức quốc âm thi tập* của Lê Thánh Tông,...  - Khoa học:  + Sử học: Nhà Lê sơ coi trọng việc chép sử, biên soạn các bộ sách về địa lí, bản đồ. Tiêu biểu có các tác phẩm: *Lam Sơn thực lục* (Nguyễn Trãi), *Đại Việt sử kỷ toàn thư* (Ngô Sỹ Liên), *Dư địa chí* (Nguyễn Trãi), *Hồng Đức bản đồ,...*  + Toán học có *Đại thành toán pháp, Lập thành toán pháp;*  + Y học có *Bản thảo thực vật toát yếu,...*  *-* Nghệ thuật kiến trúc.  + Nhiếu công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng ở kinh đô Thăng Long, Lam Kinh (Thanh Hoá). Nghệ thuật điêu khắc trên đá, gỗ, gốm sứ,... rất tinh xảo với nhiều tác phẩm còn được lưu truyền đến nay.  + Nhã nhạc cung đình và nghệ thuật tuồng, chèo,... ngày càng phát triển..  **b. Giáo dục**  - Vua Lê Thái Tổ cho dựng lại Quốc Tử Giám ở kinh thành Thăng Long. Nhà Lê tổ chức đều đặn các khoa thi Tiến sĩ để tuyển chọn quan lại và cho lập bia đá ở Vãn Miếu - Quốc Tử Giám để tôn vinh những người đỗ đạt.  + Giáo dục thời Lê sơ với thời Trần  - Thời Lê các phủ đều có trường công, hằng năm mở khoa thi để tuyển chọn quan lại. Đa số dân đều có thể đi học trừ kẻ phạm tội và làm nghề ca hát.  Nội dung học tập, thi cử là các sách của đạo Nho. Đạo Nho chiếm địa vị độc tôn. Phật giáo, Đạo giáo bị hạn chế.  - Tổ chức 7 năm 1 kỳ thi |

**4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nắm được thân thế, sự nghiệp và đóng góp của một số danh nhân tiêu biểu: Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh,...

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm**: Hs kể lại những câu chuyện về con người, thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ,

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục a SGK tr.87  - GV: Chia lớp làm 8 nhóm tìm hiểu về 4 danh nhân  ? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 87, 88 và tra cứu mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau:  (giao từ tiết trước)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên các danh nhân | Lĩnh vực đóng góp | Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân | |  |  |  |   **Nhóm 1,2 : Tìm hiểu về Nguyễn Trãi**.  - Cho HS xem ảnh Nguyễn Trãi.  ? Trình bày hiểu biết của em về Nguyễn Trãi?  **Nhóm 3,4: Tìm hiểu về Lê Thánh Tông**  ? Trình bày hiểu biết của em về Lê Thánh Tông?  **Nhóm 5,6: Tìm hiểu về Ngô Sỹ Liên**  ? Trình bày hiểu biết của em về Ngô Sỹ Liên?  **Nhóm 7,8: Tìm hiểu về Lương Thế Vinh**  ? Trình bày hiểu biết của em về Lương Thế Vinh  GV :Nêu những đóng góp của các danh nhân tiêu biểu thời Lê sơ đối với sự phát triển của văn hoá dân tộc  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc mục 4 SGK, sưu tầm tư liệu, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bầy sản phẩm nhóm đã chuẩn bị ở nhà  - Đại diện nhóm trình bầy, Hs nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của các nhóm  - Chốt kiến thức.  **Gv bổ sung:**  **- Nguyễn Trãi:** Là nhà chính trị, quân sự đại tài; những đóng góp của ông là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn.  - Viết nhiều tác phẩm có giá trị: Văn học: “Bình Ngô Đại Cáo”… Sử học, Địa lý học: Quân Trung Từ Mệnh Tập, Dư Địa Chí…  - Thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc. Tài năng đức độ sánh chói của ông: yêu nước, thương dân.  **- Lê Thánh Tông:** Con thứ tư của Lê Thái Tông, mẹ là Ngô Thị Ngọc Giao.  - Năm 1460 được lên ngôi khi 18 tuổi. - Quan tâm phát triển kinh tế (phát triển nông nghiệp – công thhương nghiệp, đê Hồng Đức, luật Hồng đức), phát triển giáo dục và văn hóa.  - Hội tao đàn, nhiều tác phẩm văn học có giá trị gồm văn thơ chữ Hán (300 bài), văn thơ chữ Nôm.  **- Ngô Sỹ Liên:** Là nhà sử học nổi tiếng TK XV. Năm 1441 đỗ Tiến sĩ.  + Tác giả cuốn “ Đại Việt sử kí toàn thư”.  + Tên phố - Tên trường học nỗi tiếng. → Thể hiện vai trò và trách nhiệm học tập tốt của giáo viên và học sinh, xứng đáng với tên tuổi của vị danh nhân văn hóa của dân tộc.  **- Lương Thế Vinh:** Sọan thảo bộ “ Hí Phường Phả Lục”. Đây là công trình lịch sử nghệ thuật sân khấu. Bộ “ Đại thành toán pháp”. | **4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu**  **a.Nguyễn Trãi**  - Nguyễn Trãi là một nhân vật vĩ đại trong lịch sử Việt Nam. Ông là nhà tư tưởng, nhà thơ, nhà văn hoá lớn của nước ta với nhiều tác phẩm có giá trị về văn học, sử học, địa lí học,... Đặc biệt, tư tưởng “chở thuyền cũng là dần, lật thuyền cũng là dần” của ông vẫn là bài học quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.  **b. Lê Thánh Tông**  - Lê Thánh Tông (1442 - 1497): Là một vị vua có tài năng xuất chúng trong quản lí, xây dựng đất nước và trong quan hệ bang giao với nước ngoài. Ông còn là nhà văn hoá kiệt xuất của Đại Việt, đặc biệt ông có công rất lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhân tài.  - Lê Thánh Tông là nhân vật xuất sắc về nhiều mặt.  **c. Ngô Sỹ Liên.**  - Là nhà sử học nổi tiếng với bộ Đại Việt sử kí toàn thư .  **d. Lương Thế Vinh.**  Là nhà toán học nổi tiếng với các sách Đại thành toán pháp, Thiền môn giáo khoa |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi phần Luyện tập

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh

Dự kiến sản phẩm:

**Câu 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| So sánh | | Thời Lê sơ | Thời Trần |
| Giống nhau | | Đều coi trọng và khuyến khích phát triển nông nghiệp. Thủ công nghiệp và thương nghiệp cũng phát triển. | |
| Khác nhau | Nông nghiệp | Đặt phép quần điển, định ki chia đểu ruộng công làng xã. | Cho phép lập điển trang, thái ấp. |
| Thủ công nghiệp | Thủ công truyền thống phát triển nhanh chóng, hình thành những làng nghế chuyên nghiệp. Đặc biệt, nghế sản xuất gốm sứ xuất khẩu cũng phát triển. | Hình thành nhiếu làng nghề, phường nghề, sản phẩm thủ công làm ra đa dạng nhưng chỉ buôn bán ở trong nước. |
| Thương nghiệp | ... |  |

**Câu 2**

*+* Con gái được quyền thừa kế tài sản như con trai.

+ Gia đình không có con trai thì con gái trưởng được quyên thừa kế tài sản.

+ Khi gia đình phải phân chia tài sản thì tài sản do hai vợ chồng làm ra được chia đôi.

+ Người chồng ruồng bỏ và không đi lại với người vợ trong năm tháng thì người vợ có quyền bỏ chồng.

**d.Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Câu 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| So Sánh | | Thời Lê Sơ | Thời Trần |
| Giống nhau |  | | |
| Khác nhau | Nông nghiệp |  |  |
| Thủ công nghiệp |  |  |
| Thương nghiệp |  |  |

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo kết quả**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

Nhấn mạnh đến tính nhân văn của xã hội thời Lê sơ. Trong đó, quyền lợi của người phụ nữ được coi trọng. Đầy là một điểm tiến bộ của luật pháp thời Lê sơ, khác so với các nước Đông Á và Đông Nam Á lúc bấy giờ. Điều đó cũng phần nào được thể hiện trong luật pháp hiện nay của Việt Nam.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, hiểu biết thực tế, để trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

Sản phẩm dự kiến

- Dù trong bất kì hoàn cảnh nào, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta sẽ quyết tầm giữ gìn từng tấc đất tổ tiên ta để lại. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh con đường ngoại giao, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải quốc gia dựa trên các công ước và luật quốc tế. Đồng thời, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cùng đồng lòng, thống nhất, sẵn sàng chiến đấu hi sinh để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, cũng như từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**- GV giao nhiêm vụ về nhà cho HS:** *Trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SGK tr.88.*

Câu 3: Chủ trương của các vua thời Lê sơ về vấn đề chủ quyền lãnh thổ có giá trị như thế nào trong công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia ngày nay?

**B2 Thực hiện nhiệm vụ:**Hoạt động cá nhân( Về nhà)

**B3 Báo cáo kết quả**  (vào giờ sau)

- GV gọi HS báo cáo

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

**- B4 Kết luận, nhận định:** (vào giờ sau)

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.